

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2018/HS-ST**

Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lò Thị Đình**

2. Bà **Cao Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH N**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 24/8/1983 tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội 24, xã N H, huyện Đ B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1953 và con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị M L, sinh năm 1984, có 02 con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2018, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **ĐỖ BÁ D**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28/8/1985 tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 17, tổ dân phố 10, phường Th B, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1957 và con bà: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2018, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố 10, phường Th B, thành phố ĐBP, tỉnh Đ. (có mặt tại phiên tòa).

*. Người làm chứng:

Anh Vũ Đình H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 11, phường H L, thành phố ĐBP, tỉnh Đ (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ, ngày 09/7/2018, tại nhà Nguyễn Đình N ở Bản Phủ, thuộc đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, N nhờ Đỗ Bá D cầm hộ đôi sừng (bọc sẵn trong bao xác rắn màu vàng) và bảo khi nào N gọi thì cầm ra quán Galaxy, D đồng ý. N để bao tải lên xe máy điện biển kiểm soát 27 MĐ1 – 03657, D chở về nhà ở tổ 17, phường Thành Bình, thành phố Điện Biên Phủ được khoảng 10 phút thì N gọi. D đi ra quán Galaxy thì thấy N đang ngồi cùng Vũ Đình H trong quán nước, D đưa bao tải cho N rồi ngồi chơi và nghe điện thoại. D nghe thấy N và H nói chuyện về ngà voi. Một lúc sau, D chào về thì nhìn thấy phía dưới gầm bàn cạnh chân trái của N có cặp ngà màu trắng vàng, đặt trên mặt bao tải. Lúc này, D biết vật mà N nhờ vận chuyển là ngà voi. N lại nhờ D cầm đôi ngà về, D đồng ý. N và H cắt hai chiếc ngà voi vào bao tải đưa cho D. D cầm ra để lên xe đi về đến khu vực cây xăng dầu số 02 thuộc tổ 14, phường Him Lam thì bị tổ công tác công an tỉnh Điện Biên phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra N khai nguồn gốc hai chiếc ngà voi trên là N mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tên là Tà (N không biết rõ họ, đệm, địa chỉ) với giá 1.900.000 đồng vào khoảng đầu tháng 6/2018 tại quán bia nhà N. N mua 02 chiếc ngà voi để trưng bày ở nhà.

Ngày 25/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ mẫu vật thu giữ đi giám định. Tại Bản kết luận giám định mẫu động vật số 608/STTNVS ngày 02/8/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ngà loài voi Châu Phi có tên trong Phụ lục I và II (mẫu vật thuộc các quần thể ở Phụ lục II nếu không có giấy tờ hợp pháp cũng được xử lý như Phụ lục I) của Danh mục các loài động vật hoang dã quy định tại các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT, ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn), khối lượng 2,2kg. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 2kg.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo điểm c khoản 1 Điều 244 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 85/CT- VKSTPĐBP ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo Đỗ Bá D và Nguyễn Đình N về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo điểm c khoản 1 Điều 244 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt về tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Giao đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Bá D từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt về tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục. Giao đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02kg ngà voi là vật chứng còn lại sau giám định; 02 chiếc xương lõi trong sừng bò không còn giá trị sử dụng

Trả lại 01 chứng minh thư cho bị cáo Đỗ Bá D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng đầu tháng 6/2018 bị cáo N đã mua hai chiếc ngà voi của người đàn ông dân tộc Mông

không quen biết tên là Tà (không biết rõ họ, đệm, địa chỉ) với giá 1.900.000 đồng tại quán bia nhà N, bị cáo N mua 02 chiếc ngà voi để trưng bày ở nhà, sau đó bị cáo N đã nhờ Đỗ Bá D vận chuyển lên thành phố Điện Biên Phủ thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý môi trường và đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Tàng trữ, vận chuyển ... trái phép ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam”...

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình N, Đỗ Bá D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đình N và bị cáo Đỗ Bá D được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đình N và bị cáo Đỗ Bá D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Trước và trong khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể cho từng người nên không phải trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, cả hai đều là người đồng thực hành. N là người mua và nhờ D vận chuyển ngà voi nên giữ vai trò chính, D có vai trò thứ yếu.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo Nguyễn Đình N và bị cáo Đỗ Bá D về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm theo điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo N được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bà ngoại của hai bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì (D do bà ngoại nuôi lớn đến năm 16 tuổi) nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ các qui định của pháp luật và xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy tuổi đời của các bị cáo còn trẻ và có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng và các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án, đó cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo không có công ăn việc làm nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy điện biển kiểm soát 27MĐ1 - 03657 mang tên Đỗ Bá D. Chiếc xe do bà Bùi Thị Thu H mua nhưng không có hộ khẩu tại tỉnh Điện Biên lên nhờ D đứng tên và cho D mượn làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng xe vào việc phạm tội bà Hằng không biết, ngày 09/11/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Hằng. Xét việc trả tài sản trên là có cơ sở, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với 2 kg ngà voi và 02 mẫu xương là phần lõi xương có trong sừng của loại bò nuôi đã được niêm phong, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng Chứng minh nhân dân số 040281705 mang tên Đỗ Bá Ddo Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/01/2017 xét không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo D cần trả cho bị cáo.

Vũ Đình H biết các bị cáo phạm tội nhưng không đủ điều kiện về thời gian để trình báo với các cơ quan tố tụng nên không đặt vấn đề xử lý.

N không biết địa chỉ, họ đệm của người đàn ông tên Tà bán ngà voi cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018) về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” . Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Bá D **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi tư)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018) về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Giao bị cáo Đỗ Bá D cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 2 kg ngà voi và 02 mẫu xương là phần lõi xương có trong sừng của loại bò nuôi đã được niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo D 01 Chứng minh nhân dân số 040281705 mang tên Đỗ Bá D do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/01/2017.

Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 16/11/2018.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 09/11/2018

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình N chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Đỗ Bá D chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/11/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/11/2018 ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Noong Hẹt;
- UBND phường Thanh Bình;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Him Lam;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

